

Bản án số 19/2018/HSST
Ngày 15 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan-Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 09/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX-ST ngày 09/4/2018 đối với bị cáo.

***> Bị cáo:** Thiều Hữu L- Sinh năm 1989

Nơi ĐKKHTT: Xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Thiều Hữu D và con bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Thị Q và 1 con nhỏ; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Tháng 3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

***> Người bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tài chính Gia H

Địa chỉ: Số 07 B, phố G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C (theo văn bản ủy quyền ngày 15/1/1017)

Địa chỉ: Số 07 B, phố G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

***> Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế VN JACCS

Địa chỉ: Lầu N, tòa nhà C số 72-74, Nguyễn Thị Minh Kh, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

***> Người đại diện theo pháp luật:** Ông Keigo Y... – Giám đốc điều hành cao cấp.

***> Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Võ Minh H, trưởng phòng cao cấp bộ phận quản lý, vắng mặt.

- Anh Đào Khả Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà X, phố Th, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2016, bị cáo L mua 01 xe mô tô Vision BKS 36B5 46246 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế VN JACCS (viết tắt Công ty TNHH Quốc tế Việt Nam JACCS) tại Công ty Ngôi sao I địa chỉ số 27,29, đường Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, dưới hình thức trả góp, được Công ty giao cho 01 đăng ký xe công chứng, còn đăng ký gốc thì Công ty giữ lại. L sử dụng xe một thời gian, sau đó L nhờ Lê Đình Th ở xóm 9, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn liên hệ với người tên Quân ở thành phố Hồ Chí Minh làm đăng ký giả cho chiếc xe này. L chụp ảnh đăng ký xe công chứng mà Công ty giao cho L rồi gửi qua mạng xã hội zalo cho Th để Th gửi cho Quân. Khi có được đăng ký xe mô tô giả BKS: 36B5-462.46, do vào dịp tết, không có tiền tiêu xài nên L đã nảy sinh ý định dùng đăng ký xe mô tô giả đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2017, L điều khiển xe máy BKS: 36B5-462.46 đến nhà là Lê Văn T ở xóm 6, xã Nông Trường và rủ T đi lên thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn để cầm cố xe máy. L và T đến Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tài chính Gia H (viết tắt công ty TNHH dịch vụ tài chính Gia Huy) tại số nhà 07B, phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn do chị Nguyễn Thị H làm giám đốc. Tại đây Long gặp ông Nguyễn Văn Cường là người được chị Huyền ủy quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Long trao đổi với ông C về việc cầm cố xe. L đưa cho ông Cường 01 đăng ký xe mô tô giả BKS: 36B5-462.46 nhưng giả vờ là đăng ký thật và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Thiệu Hữu L. Sau khi kiểm tra, ông C tin tưởng đây là đăng ký thật, nhưng ông C không đồng ý cho cầm cố mà đề nghị L bán lại chiếc xe cho Công ty, L đồng ý. Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất làm hợp đồng mua bán xe với giá 22.000.000đ. Sau khi bán xe, L đặt vấn đề thuê lại chiếc để làm phương tiện đi lại, ông C đồng ý. Hai bên thống nhất lập hợp đồng thuê xe với giá là 88.000đ/ngày, thời hạn thuê hai tháng, sau khi thuê được xe L mang xe về nhà dùng làm phương tiện đi lại một thời gian. Đến ngày 26/01/2017, L mang chiếc xe này cùng với bản đăng ký xe công chứng đến cửa hàng cầm đồ của anh Đào Khả Q ở số nhà X, phố Th, xã D, huyện Triệu Sơn cầm cố lấy 15.000.000đ, Sau đó L bỏ trốn khỏi địa phương, không trả lại xe cho Công ty TNHH dịch vụ tài chính Gia H theo thỏa thuận. Đến ngày 15/6/2017, L bị Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 23/5/2017, bà Nguyễn Thị H (đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H) giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 đăng ký xe mô tô Vision BKS: 36B5-462.46 số 198908 mang tên Thiệu Hữu L, địa chỉ Xóm 10, Nông Trường, Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Ngày 24/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS: 36B5-462.46 tại nhà anh Đào Khả Q.

Tại biên bản định giá trong tố tụng hình sự ngày 07/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Triệu Sơn định giá chiếc xe Vision BKS: 36B5-462.46 có giá 20.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 1134/KLGD-PC54 ngày 02/6/2017 của PC54 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 198908 mang tên Thiều Hữu L, số máy: JF66E0022607, số khung: 5180GY022556; BKS: 36B5-462.46 là giả.

Đối với Lê Văn T chỉ được Long rủ đi cầm cổ xe, không được bàn bạc trước, không biết về việc L dùng đăng ký xe mô tô giả để cầm cổ hoặc bán và cũng không được hưởng lợi gì từ việc cầm cổ. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Tuấn.

Quá trình điều tra Long khai: Lê Đình Th là người giúp L trong việc liên hệ, gửi thông tin và trực tiếp giao dịch giá cả làm đăng ký xe giả. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên Quân và Th không thừa nhận như lời khai của L. Do đó không đủ căn cứ để xác định tính khách quan trong lời khai của L.

Về dân sự: Đại diện Công ty TNHH quốc tế VN JACCS có đơn đề nghị nhận lại chiếc xe máy BKS: 36B5-462.46 để thanh lý thu hồi nợ, trường hợp xe bị tịch thu sung công quỹ đề nghị buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền là 37.040.054đ

Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Xuân C yêu cầu trả lại chiếc xe máy BKS: 36B5-462.46 cho công ty TNHH dịch vụ tài chính Gia Huy và yêu cầu bị cáo phải trả số tiền thuê xe còn thiếu của của công ty là 8.760.000đ.

Anh Đào Khả Q có đơn yêu cầu Thiều Hữu L phải trả lại cho anh số tiền cầm cổ xe và lãi là 18.600.000đ.

Về vật chứng: Chuyển 01 đăng ký xe mô tô giả và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 36B5-462.46 đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số 02 ngày 25/12/2017 và công văn số 01 ngày 09/4/2018 Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS 1999).

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999 để tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù, áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp với 7 năm 6 tháng tù của bản án số 17 ngày 22/3/2018 của TAND huyện Quảng Xương, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2017.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 117, 123, 127, 131, 309, 311, 440, 453 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000đ và trả số tiền thuê xe còn thiếu là 8.760.000đ cho bị hại Công ty TNHH dịch vụ tài chính Gia H.

Buộc bị cáo thanh toán cho anh Q số tiền nhận cầm cổ 15.000.000đ và lãi chậm trả là 3.600.00đ, tổng hai khoản là 18.600.000đ.

Giao lại cho chiếc xe máy Vision BKS: 36B5-462.46 cho Công ty TNHH một thành viên quốc tế VN JACCS để thanh lý thu hồi nợ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao chiếc xe máy Vision BKS: 36B5-462.46 cho Công ty TNHH một thành viên quốc tế VN JACCS để thanh lý thu hồi nợ.

Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 198908 mang tên Thiều Hữu Long, số máy: JF66E0022607, số khung: 5180GY022556; BKS: 36B5-462.46 vì không có giá trị sử dụng.

Phản tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của viện kiểm sát, không tranh luận gì, phần dân sự chấp nhận các khoản bồi thường như đề nghị của kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Tháng 12/2016 bị cáo mua của

Công ty TNHH một thành viên quốc tế VN JACCS 01 xe máy Vision BKS: 36B5-462.46 giá 25.000.000đ, theo hình thức trả góp trong thời hạn 18 tháng, đã trả 1.890.000đ, được công ty giao xe và bản đăng ký công chứng mang tên bị cáo, sau khi sử dụng một thời gian do cần tiền tiêu bị cáo đã nhờ người làm 01 đăng ký xe giả bản gốc sau đó mang đăng ký giả và xe bán cho Công ty TNHH dịch vụ tài chính Gia H lấy 22.000.000đ, bán xong thì hợp đồng thuê lại chiếc xe này 2 tháng để đi lại, sau khi thuê một thời gian do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo đã mang cầm cố cho anh Q lấy 15.000.000đ, sau đó bỏ trốn.

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, những người liên quan, kết luận giám định, tang vật thu giữ được, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi dùng giấy tờ giả bản gốc sau đó mang bán tài sản cho người khác chiếm đoạt 22.000.000đ của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS 1999.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Vì mục đích tư lợi và bằng hành vi gian dối là dùng giấy đăng ký giả bản gốc để bán xe và chiếm đoạt số tiền 22.000.000đ, của công ty TNHH dịch vụ tài chính Gia Huy, sau khi bán lại tiếp tục thuê lại xe và mang đi cầm cố lấy 15.000.000đ sau đó bỏ trốn của bị cáo L. Hành vi phạm do L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm quyền sở hữu tài sản của người

khác gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi thuê lại xe của Công ty TNHH dịch vụ tài chính Gia Huy sau đó mang đi cầm cố cho anh Q, đến hạn không trả lại xe mà bỏ trốn tuy có dấu hiệu “*Lạm dụng chiếm đoạt tài sản*”. hành vi này tại phiên tòa ngày 26/3/2018, Viện kiểm sát đã rút quyết định truy tố để bổ sung tài liệu chứng cứ và truy tố thêm tội danh, Tòa án đã trả hồ sơ cho viện kiểm sát để điều tra bổ sung. Tại công văn số 01 ngày 09/4/2018 Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, tại biên bản họp ba ngành ngày 10/4/2018 thống nhất chỉ cần xử lý bị cáo L về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 BLHS cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo và buộc bị cáo bồi thường tiền thuê xe còn thiếu cho bị hại và bồi thường số tiền cầm cố xe cho anh Q, Hội đồng xét xử thấy, trước khi xét xử vụ án này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 7 năm 6 tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thêm lần xét xử này đã đủ nghiêm khắc đối với bị cáo nên việc không xử lý bị cáo thêm hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm*” là có lợi cho bị cáo, thể hiện bản chất khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố được tặng huân huy chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999, đây là hành vi phạm tội xảy ra sau (xảy ra ngày 15/6/2017) nhưng xử trước, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên sau khi quyết định hình phạt đối với tội đang xét xử sau đó quyết định hình phạt chung và thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thấy bị cáo lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý tang vật chứng: Chiếc xe máy Vision BKS: 36B5-462.46 bị cáo mua của Công ty TNHH một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS theo hình thức trả góp 25.000.000đ, đến nay mới trả được 1.890.000đ, còn nợ gốc và lãi theo công ty báo cáo là 37.040,45 đồng, do vậy trả xe cho công ty TNHH một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS để thanh lý thu hồi nợ.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 198908 mang tên Thiều Hữu Long, số máy: JF66E0022607, số khung: 5180GY022556; BKS: 36B5-462.46 không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe máy Vision BKS: 36B5-462.46 vì cho rằng đã mua bán hợp pháp và yêu cầu bồi thường số tiền thuê xe còn thiếu là 8.760.000đ.

Xét yêu cầu trả lại xe của bị hại là không có căn cứ vì chiếc xe này bị cáo Long mua theo hình trả góp, theo hợp đồng mua bán thì bên mua đang bị hạn chế quyền định đoạt, chuyển nhượng và chưa có giấy tờ hợp lệ, nếu giao xe cho bị hại sẽ không đảm bảo việc quản lý sử dụng, định đoạt vì hồ sơ giấy tờ hợp lệ chiếc xe này Công ty TNHH một thành viên quốc tế JACCS đang quản lý, do đó buộc bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000đ đã chiếm đoạt cho bị hại là phù hợp.

Xét yêu cầu bồi thường số tiền thuê xe còn thiếu là 8.760.000đ là có căn cứ vì đây là thỏa thuận dân sự, phù hợp quy định pháp luật, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận trả số tiền này cho bị hại nên buộc bị cáo phải trả số tiền thuê xe còn thiếu là 8.760.000đ cho bị hại.

Xét yêu cầu bồi thường số tiền cho cầm cố xe và lãi xuất tổng 18.600.000đ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Khả Q. Anh Q hành nghề cầm cố tài sản, có đăng ký kinh doanh phù hợp quy định pháp luật, chiếc xe đã bị thu giữ, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của anh Q do đó chấp nhận yêu cầu của anh Q, buộc bị cáo phải thanh toán cho anh Q số tiền 18.600.000đ.

Xét yêu cầu nhận lại xe máy BKS: 36B5-462.46 để thanh lý thu hồi nợ, của công ty TNHH một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS. Đây là quan hệ dân sự mua bán tài sản giữa Công ty và bị cáo nên giao lại chiếc xe máy trên cho công ty TNHH một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS để thanh lý thu hồi nợ là phù hợp vì công ty đang quản lý hồ sơ giấy tờ hợp lệ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Thiều Hữu L phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999.

Xử phạt: Bị cáo Thiều Hữu L 16 (mười sáu) tháng tù, áp dụng Điều 51 BLHS 1999, tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù tại bản án số 17/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam của bản án trước (ngày 15/6/2017)

Về xử lý tang vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 198908 mang tên Thiều Hữu Long, số máy: JF66E0022607, số khung: 5180GY022556; BKS: 36B5-462.46.

Giao lại chiếc xe mô tô Vision BKS: 36B5-462.46 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS. (Vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận số 09/VC/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 117,127, 123,131, 311, 309, 440, 453 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tài chính Gia H số tiền đã chiếm đoạt là 22.000.000đ và số tiền thuê xe còn thiếu là 8.760.000đ, tổng hai khoản phải bồi thường là 30.760.000đ (*Ba mươi triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Buộc bị cáo phải thanh toán cho anh Đào Khả Q số tiền 18.600.000đ (*Mười tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Áp dụng: Điều 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1,3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Án phí: Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.460.800đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng án phí phải nộp là 2.660.800đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Công an huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án,

Lê Đình Hợp